

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án/2023/HSST

Ngày: 17/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y- TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Duy Vững.

- Ông Hà Văn Quý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLHS ngày 12 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-ST ngày 06/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên Lương Ngọc S (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 3 năm 1993 tại: Thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi thường trú: Tổ dân phố NT, thị trấn VT, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Danh chỉ bản số 046 do Công an huyện Y lập ngày 23/3/2023

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lương Quang T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T (Đã chết).

Bị cáo có vợ là: Cao Ngọc N. Hiện ở xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ AN.

Bị cáo có 02 người con, người con lớn 5 tuổi, người con nhỏ 2 tuổi. Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Có 02 tiền án;

Tại bản án số 82/2011/HSST ngày 27/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt S 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 07/2013/HSST ngày 29/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện VT tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Sơn 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, S chưa được xóa án tích theo bản án số 82/2011/HSST ngày 27/10/2011 nên tổng hợp chung 2 bản án S phải chấp hành là 4 năm 9 tháng tù. S đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành án phí dân sự trong án hình sự là 1.426.500 đồng và số tiền 5.200.000 đồng tiền thu lời bất chính truy thu xung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc theo lệnh tạm giam của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc về tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép” theo điều 304 Bộ luật Hình sự - Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1988 - Có mặt

Nơi cư trú: Khu 3, xã YL, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú tại: Khu XT, xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố YC, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc – Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn C, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Khu XT, xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 04/6/2020, bị cáo Lương Ngọc S gọi điện thoại cho anh Nguyễn Việt Đ làm nghề lái xe taxi, S thuê anh Đ chở S đến xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ với mục đích tìm anh Trần Thanh T để đánh, do trước đó S vào Facebook xem thì thấy Facebook của anh T hiện lên, S xem không thích (khi thuê xe S nói với anh Đ là đến xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ để gặp người quen nên anh Đ không biết mục đích của S tìm anh T để đánh). Trên đường đi, S có gặp một người bán dao dọc đường, S mua 01 con dao dài khoảng 50cm, chuôi gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 35cm, bản dao rộng khoảng 6cm, đầu mũi dao nhọn đựng trong vỏ gỗ màu vàng, để sử dụng làm hung khí.

Khoảng 15 giờ cùng ngày anh Đ chở S đến Khu XT, xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, anh Đ ở trên xe ô tô, còn S xuống xe và vào quán của ông Trần Văn C để uống nước và hỏi thăm tìm chỗ ở của anh T thì được ông C chỉ anh T đang thuê nhà làm bánh mỳ đối diện quán nước của ông C, S quan sát không thấy có người ở nhà (Lúc này anh T đang đi bán bánh mỳ) nên S ngồi chờ.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi thấy anh T mặc quần đùi, cởi trần đứng ở trước cửa nhà trọ, S cầm dao đã chuẩn bị sẵn đi lại phía anh T, khi đối diện anh T, cách anh T khoảng 1 mét, S cầm dao tay phải vung lên mục đích chém vào người anh T thì anh T cúi người để né, nhát dao trúng vào đầu anh T, S tiếp tục vung dao chém hai, ba nhát nữa vào tay, vào lưng anh T, bị chém anh T bỏ chạy ra đường nhựa rồi hô hoán cầu cứu người dân xung quanh. Thấy người dân chạy đến cứu anh T, S cầm điều tra làm rõ người chém gây thương tích cho anh và xử lý trước pháp luật.

dao chạy lên xe ô tô của anh Đ (cách chỗ anh Tùng bị chém 3m) ngồi ở hàng ghế đường về S đã ném con dao đi (S không nhớ được địa điểm nên cơ quan điều tra không truy tìm được).

Sau khi về đến nhà, S nói chuyện với chị Cao Ngọc N - sinh năm 1998 (là vợ S) và anh Lương Quý T - sinh năm 1968 (là chú ruột S) về việc S chém gây thương tích cho anh Trần Thanh T tại xã LX, huyện Y, tỉnh Phú Thọ và nhờ chị N, anh T đến thăm hỏi xin giải quyết tình cảm với anh T và hỗ trợ anh T số tiền 4.000.000đ. Sau đó S bỏ trốn khỏi địa phương.

Đối với anh Trần Thanh T, sau khi bị S dùng dao gây thương tích đã được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y từ ngày 04/6/2020 đến ngày 10/6/2020 thì ra viện. Tổng số tiền thuốc điều trị hết 14.430.000đ.

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu tại Trung tâm y tế huyện Y ngày 05/6/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đối với anh Trần Thanh T thể hiện:

- Thái dương đỉnh (T) có vết thương dài xấp xỉ 5cm; sâu rách cân Galia; chảy máu bờ sắc gọn.
- Sát nách (T) có vết thương ngang dài xấp xỉ 12cm, sâu xấp xỉ 3cm; đứt ngang cơ tròn lớn; 1 phần cơ lưng rộng.
- Lưng (P) có vết thương chéo dài xấp xỉ 10cm; rách cơ vùng lưng sắc gọn
- 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay (P) có vết thương xấp xỉ 3cm; sâu 1cm; mặt duỗi ngón 2,3 tay (T) mỗi ngón có 01 vết thương xấp xỉ 1,5cm.
- Cẳng tay (T) băng ép kín, mở băng 1/3 giữa cẳng tay (T) có 02 vết thương, mỗi vết dài xấp xỉ 5cm, sâu đứt cân cơ, gân, chảy nhiều máu, bờ sắc gọn, lộ xương trụ (T).

Ngày 09/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập trung cầu trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với anh Trần Thanh T. Tại biên bản kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 260/TgT ngày 10/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với anh Trần Thanh T thể hiện:

- Vết thương phần mềm vùng thái dương trán đỉnh phải xếp 02%
- Vết thương phần mềm tương ứng góc dưới bả vai phải xếp 02%
- Vết thương phần mềm tương ứng bờ ngoài xương bả vai trái xếp 02%
- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay phải và vết xước da xếp 02%
- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay trái xếp 02%
- Vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay trái xếp 02%
- Vết thương phần mềm mặt mu đốt 2 ngón tay II bàn tay trái xếp 01%
- Vết thương phần mềm mặt mu liên đốt 1- 2 ngón III bàn tay trái xếp 01%

Cơ chế hình thành thương tích: các thương tích đã mô tả trên do vật sắc gây nên

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên xếp 13% (Mười ba phần

Tỷ lệ thương tích của anh Tùng bị tổn thương 13%, anh T có đơn đề nghị điều tra làm rõ người chém gây thương tích cho anh và xử lý trước pháp luật.

Ngày 05/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Phú Thọ quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự và thông báo truy tìm S.

Ngày 05/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự nêu trên.

Ngày 28/2/2023 S có hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc bắt giữ và khởi tố, tiến hành lấy lời khai, S khai còn thực hiện hành vi gây thương tích vào ngày 04/6/2020 tại xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố VY đã thông báo cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y điều tra.

Ngày 13/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 04/6/2020 tại khu XT, xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 22/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyết định khởi tố bị can đối với Lương Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, điều 134, Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra Lương Ngọc S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, S khai nguyên nhân S chém anh T là do đầu tháng 6/2020, từ việc bình luận trên mạng xã hội Facebook, Lương Ngọc S phát sinh mâu thuẫn với anh Trần Thanh T nên S nảy sinh ý định tìm đánh anh T (Facebook này hiện nay S không còn sử dụng nên không nhớ tên, mật khẩu đăng nhập và S cũng chưa từng gặp anh T lần nào). Đối với anh Trần Thanh T khai không quen biết, không có mối quan hệ, chưa từng gặp và không có mâu thuẫn gì với S. Như vậy không có căn cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn từ việc bình luận trên mạng xã hội như S khai.

Hành vi của Lương Ngọc S coi thường sức khỏe của anh T, dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích, việc gây thương tích không có nguyên do thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 BLHS *Dùng..., hung khí nguy hiểm,...; Có tính chất côn đồ*.

Thương tích của anh T tổn thương 13% và trước lần phạm tội này S có 2 tiền án, do đó hành vi phạm tội của S được định khung tăng nặng tại điểm d, đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự là “Tái phạm nguy hiểm” và “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Lương Ngọc S đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T không có nguyên do, với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng:

- Thu của anh Trần Thanh T 01 điện thoại di động màu đen, xám, nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Nokia.

- Thu của anh Nguyễn Việt Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND i10, màu sơn: Bạc, BKS: 88A - 272.07; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS 88A - 272.07.

- 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng và nhiều đoạn băng dính; 01 khẩu trang vải màu đen, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 chai nhựa (chai dầu ăn Simply) dung tích 01 lít không có nắp chai đã qua sử dụng

Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu và trả cho anh Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Trả cho anh Nguyễn Việt Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND i10, màu sơn: Bạc, BKS: 88A - 272.07; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS 88A - 272.07.

Còn vật chứng gồm 01 cuộn băng dính màu đen; 01 khẩu trang vải màu đen, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 chai nhựa (loại chai chứa dầu ăn nhãn Simply) dung tích 01 lít không có nắp chai, không có dầu, được bảo quản và xem xét xử lý trong quá trình giải quyết vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh T yêu cầu S bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động và tiền tổn hại sức khỏe 01 lần cho anh T tổng số tiền 124.000.000đ.

Về nguồn thu nhập: Tại biên bản xác minh tài sản và nguồn thu nhập ngày 20/4/2023 của Cơ quan điều tra đối với Lương Ngọc S xác định bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản, thu nhập gì.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Việt Đ là người chở S đến xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nhưng anh Đ không biết việc S chém anh T, sau khi sự việc xảy ra, anh Đ đã phối hợp ngay cùng cơ quan điều tra để điều tra. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Đ.

Đối với chị Cao Ngọc N và anh Lương Quý T được S nhờ đến gặp anh T để xin bồi thường và giải quyết tình cảm. Sau khi Cơ quan điều tra làm việc, anh T và chị N đã khai báo toàn bộ nội dung vụ việc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý chị N và anh T.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và bị cáo tỏ thái độ rất ân hận và ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật.

Người làm chứng vắng mặt nhưng lời khai trong hồ sơ vụ án đã thể hiện vào khoảng 22 giờ ngày 04/6/2023 tại khu XT, xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ bị cáo S là người đã dùng dao chém anh T.

Bị hại anh T xác định chính bị cáo S là người đã dùng dao chém anh vào khoảng 22 giờ ngày 04/6/2023 tại khu XT, xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, quá trình điều tra anh T đã nhận 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập giao trả và nhận số tiền 4.000.000đ do người thân của bị cáo S bồi thường, tại phiên tòa anh T yêu cầu Sơn phải bồi thường tổng các khoản là 120.000.000đ nữa.

Sau khi nghe anh T yêu cầu bồi thường tổng các khoản là 120.000.000đ nữa, bị cáo S đã trực tiếp xin lỗi anh T và xin được bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh T tổng số tiền là 84.000.000đ, đã bồi thường 4.000.000đ, S sẽ bồi thường tiếp số tiền 80.000.000đ; Anh T nhận lời xin lỗi của bị cáo S và nhất trí nhận số tiền bồi thường 84.000.000đ, anh T đã nhận 4.000.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Anh Nguyễn Việt Đ trình bày anh đã nhận lại 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND i10, màu sơn: Bạc, BKS: 88A - 272.07; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS 88A - 272.07 và không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-YL ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Ngọc S về tội "cố ý gây thương tích";

Áp dụng Áp dụng điểm d, đ khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Ngọc S;

Phạt: Bị cáo Lương Ngọc S từ 36 đến 42 tháng tù

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c, khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng dính màu đen; 01 khẩu trang vải màu đen, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 chai nhựa (chai dầu ăn Simply) dung tích 01 lít không có nắp chai do không còn giá trị sử dụng.

Xác nhận anh Nguyễn Việt Đ đã nhận lại 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND i10, màu sơn: Bạc, BKS: 88A - 272.07; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS 88A - 272.07.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự, điều 590 Bộ luật Dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo S và anh T về việc bị cáo S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh T số tiền 84.000.000đ, anh T đã nhận được 4.000.000đ do gia đình bị cáo S bồi thường, bị cáo S còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 80.000.000đ

Về án phí: Buộc S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự, tổng là 4.200.000đ.

Bị cáo S nhất trí luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo S nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi gây thương tích đối với anh T, bị cáo xin lỗi anh T, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 20 giờ, ngày 04/6/2023 tại cửa nhà trọ của anh T thuê ở khu XT, xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, S cầm dao đã chuẩn bị sẵn đi lại phía anh T, khi đối diện anh T, cách anh T khoảng 1 mét, S cầm dao tay phải vung lên mục đích chém vào người anh T thì anh T cúi người để né, nhát dao trúng vào đầu anh T, S tiếp tục vung dao chém 2, 3 nhát nữa vào tay, lưng anh T, Bị chém anh T bỏ chạy ra đường nhựa rồi hô hoán cầu cứu người dân xung quanh. Thấy người dân chạy đến cứu anh T, S cầm dao chạy lên xe ô tô của anh Đ (cách chỗ anh T bị chém 3m) ngồi ở hàng ghế phía sau và bảo anh Đ lái xe về nhà, anh T được đưa đến Trung tâm y tế huyện Y cấp cứu;

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu tại Trung tâm y tế huyện Y ngày 05/6/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đối với anh Trần Thanh T thể hiện:

- Thái dương đỉnh (T) có vết thương dài xấp xỉ 5cm; sâu rách cân Galia; chảy máu bờ sắc gọn.

- Sát nách (T) có vết thương ngang dài xấp xỉ 12cm, sâu xấp xỉ 3cm; đứt ngang cơ tròn lớn; 1 phần cơ lưng rộng.

- Lưng (P) có vết thương chéo dài xấp xỉ 10cm; rách cơ vùng lưng sắc gọn

- 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay (P) có vết thương xấp xỉ 3cm; sâu 1cm; mặt đuôi ngón 2,3 tay (T) mỗi ngón có 01 vết thương xấp xỉ 1,5cm.

- Cẳng tay (T) băng ép kín, mở băng 1/3 giữa cẳng tay (T) có 02 vết thương, mỗi vết dài xấp xỉ 5cm, sâu đứt cân cơ, gân, chảy nhiều máu, bờ sắc gọn, lộ xương trụ (T).

Ngày 09/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với anh Trần Thanh T. Tại biên bản kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 260/TgT ngày 10/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với anh Trần Thanh T thể hiện:

- Vết thương phần mềm vùng thái dương trán đỉnh phải xếp 02%

- Vết thương phần mềm tương ứng góc dưới bả vai phải xếp 02%

- Vết thương phần mềm tương ứng bờ ngoài xương bả vai trái xếp 02%

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay phải và vết xước da xếp 02%

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay trái xếp 02%

- Vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay trái xếp 02%

- Vết thương phần mềm mặt mu đốt 2 ngón tay II bàn tay trái xếp 01%

- Vết thương phần mềm mặt mu liên đốt 1- 2 ngón III bàn tay trái xếp 01%

- Cơ chế hình thành thương tích: các thương tích đã mô tả trên do vật sắc gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên xếp 13% (Mười ba phần trăm).

Trước khi phạm tội lần này bị cáo S có hai tiền án do đó hành vi phạm tội của S được định khung tăng nặng tại điểm d, d khoản 2 điều 134 BLHS là *“Tái phạm nguy hiểm”* và *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”*; Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo không hề có mâu thuẫn gì với anh T, do bị cáo tự suy diễn nhận thức vấn đề không có căn cứ và cho rằng anh T là một người mà bị cáo có mâu thuẫn vậy mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích đối với anh T không có nguyên do, cụ thể là bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm để chém anh T có tính chất côn đồ; giả thiết bị cáo S có mâu thuẫn với anh T thì cũng không thiếu gì cách giải quyết vậy mà cáo lại dùng dao chém anh T gây tổn hại 13% sức khỏe của anh T; Như vậy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, dùng hung khí nguy hiểm và có tích chất côn đồ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện tại nơi đông dân cư sinh sống, hành vi đó đã gây nguy hiểm cho xã hội là đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân; Vì vậy hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về nhân thân của bị cáo: Trước lần phạm tội này bị cáo đã có hai tiền án nhưng bị cáo Sơn đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân nay chỉ với những suy diễn không có căn cứ của bản mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với anh T và gây tổn hại 13% sức khỏe của anh T.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, trên cơ sở thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cũng như thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật hình sự đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6]. Về vật chứng: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử lý các vật chứng là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo S và anh T về bồi thường thiệt hại là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của Pháp luật.

[9]. Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Việt Đ là người chở S đến xã LS, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nhưng anh Đ không biết việc S chém anh T, sau khi sự việc xảy ra, anh Đ đã phối hợp ngay cùng cơ quan điều tra, do đó không đề cập xử lý anh Đ là phù hợp.

Đối với chị Cao Ngọc N và anh Lương Quý Th được S nhờ đến gặp anh T để xin bồi thường và giải quyết tình cảm, sau đó anh Th và chị N đã khai báo toàn bộ nội dung vụ việc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý chị N và anh Th là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 điều 134 điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Ngọc S;

Tuyên bố các bị cáo Lương Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Xử phạt: Lương Ngọc S 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy:

+ “01 bì giấy đã được niêm phong, mặt trước của bì giấy có ghi: Bảng dính thu giữ tại khu 7 xã NX ...”

+ “01 bì giấy đã được niêm phong, mặt trước của bì giấy có ghi: Khẩu trang thu giữ tại khu 7 xã NX ...”

+ “01 chai nhựa ...”.

Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Phú Thọ ngày 21 tháng 6 năm 2023.

Xác nhận bị hại anh Trần Thanh T xác định đã nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giao trả.

Xác nhận người có quyền lợi liên quan đến vụ án anh Nguyễn Việt Đ đã nhận lại 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND i10, màu sơn: Bạc, BKS: 88A - 272.07; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS 88A - 272.07.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 điều 584, điều 585, khoản 1 điều 586, điều 590 và điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lương Ngọc S và anh Trần Thanh T thỏa thuận về việc bị cáo Lương Ngọc S bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Thanh T, cụ thể: Bị cáo Lương Ngọc S tự nguyện bồi thường cho anh Trần Thanh T số tiền 84.000.000đ, bị cáo Lương Ngọc S đã bồi thường cho anh Trần Thanh T 4.000.000đ, anh Trần Thanh T đã nhận đủ 4.000.000đ, bị cáo Lương Ngọc S còn phải bồi thường cho anh Trần Thanh T số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

- Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí:

+ Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 điều 21, điểm a, khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,.

Buộc bị cáo Lương Ngọc S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000đ tiền án phí dân sự trong án hình sự, tổng số tiền án phí bị cáo Lương Ngọc S phải chịu là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS. H. Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Bùi Xuân Trường**

